

Hà Nội thúc đẩy chăn nuôi an toàn sinh học, nâng cao giá trị nông sản

11:03 28/10/2026

Ứng dụng chế phẩm sinh học, kiểm soát dịch bệnh và xử lý chất thải đang trở thành hướng đi quan trọng trong phát triển chăn nuôi tại Hà Nội, góp phần giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nông sản Thủ đô.

Trong quá trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng xanh, hiệu quả và bền vững, Hà Nội đang chú trọng phát triển các phương thức chăn nuôi an toàn sinh học, gắn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật với nâng cao chất lượng sản phẩm. Đây là yêu cầu ngày càng cấp thiết khi hoạt động chăn nuôi phải đối mặt với áp lực về chi phí đầu vào, nguy cơ dịch bệnh và những tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường thực phẩm.

Thay vì chỉ tập trung tăng số lượng đàn vật nuôi, định hướng sản xuất hiện nay đặt trọng tâm vào kiểm soát chất lượng, bảo đảm an toàn dịch bệnh và nâng cao giá trị kinh tế. Trong đó, việc ứng dụng chế phẩm vi sinh, cải thiện điều kiện chuồng trại và tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn đang được quan tâm tại nhiều cơ sở chăn nuôi.



Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Xuân Mai.

Tại xã Xuân Mai, mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học là một ví dụ về hướng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Việc tổ chức chăn nuôi theo quy trình phù hợp giúp người dân chú trọng hơn đến vệ sinh chuồng trại, quản lý thức ăn, nguồn nước và phòng ngừa nguy cơ dịch bệnh, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đổi mới phương thức chăn nuôi, giảm áp lực chi phí sản xuất

Đối với ngành chăn nuôi Hà Nội, kiểm soát dịch bệnh và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực là những yếu tố quan trọng để duy trì sản xuất ổn định. Trong điều kiện giá thức ăn, thuốc thú y và các chi phí đầu vào có thể biến động, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được xem là giải pháp giúp người chăn nuôi chủ động hơn trong quản lý đàn vật nuôi.

Một trong những hướng ứng dụng được quan tâm là sử dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh và enzyme phù hợp trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng. Các sản phẩm này có thể hỗ trợ cân bằng hệ vi sinh đường ruột, cải thiện khả năng tiêu hóa và sử dụng thức ăn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Tuy nhiên, hiệu quả của chế phẩm phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm, đối tượng vật nuôi, liều lượng sử dụng và điều kiện chăm sóc. Vì vậy, việc ứng dụng cần có hướng dẫn chuyên môn, tránh sử dụng tùy tiện hoặc coi chế phẩm sinh học là giải pháp thay thế hoàn toàn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Trên thực tế, chăn nuôi an toàn sinh học là quá trình quản lý tổng hợp, bao gồm lựa chọn con giống khỏe mạnh, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực nuôi, vệ sinh khử trùng chuồng trại, bảo đảm chất lượng thức ăn, nước uống và thực hiện các biện pháp thú y theo quy định.

Việc duy trì những điều kiện này giúp hạn chế nguy cơ mầm bệnh xâm nhập, giảm khả năng lây lan giữa các đàn vật nuôi và bảo đảm môi trường sản xuất ổn định.

Đối với các hộ chăn nuôi tại Hà Nội, nhất là những cơ sở có quy mô vừa và nhỏ, áp dụng quy trình an toàn sinh học còn có ý nghĩa trong việc hạn chế thiệt hại khi dịch bệnh xảy ra. Khi kiểm soát tốt rủi ro, người sản xuất có điều kiện duy trì kế hoạch xuất bán, ổn định nguồn cung và giảm những chi phí phát sinh không cần thiết.

Bên cạnh đó, việc sử dụng thuốc thú y, đặc biệt là kháng sinh, cần được thực hiện đúng chỉ định và hướng dẫn chuyên môn. Đây là yêu cầu quan trọng để

bảo đảm an toàn thực phẩm, hạn chế nguy cơ tồn dư thuốc và nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi đưa ra thị trường.

Kiểm soát dịch bệnh, nâng cao giá trị nông sản Thủ đô

Việc phát triển chăn nuôi an toàn tại Hà Nội đã có những kết quả cụ thể. Theo thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội công bố ngày 11/9/2026, Thành phố đang quản lý 32 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, gồm 14 cơ sở nuôi gà, 10 cơ sở nuôi lợn, 4 cơ sở nuôi trâu, bò, 2 cơ sở nuôi dê, 1 cơ sở nuôi vịt và 1 cơ sở nuôi đà điểu.

Cùng với đó, Hà Nội đã xây dựng 4 vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp xã đối với bệnh dại tại các phường Phú Diễn, Đông Ngạc, Xuân Đỉnh và Đại Mỗ. Đây là kết quả của quá trình tăng cường giám sát, tiêm phòng và thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh tại cơ sở.

Những kết quả này cho thấy yêu cầu bảo đảm an toàn dịch bệnh đang được gắn với quá trình tổ chức lại sản xuất chăn nuôi. Việc xây dựng các cơ sở đạt điều kiện an toàn không chỉ giúp hạn chế thiệt hại cho người sản xuất mà còn góp phần kiểm soát chất lượng thực phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Bên cạnh phòng, chống dịch bệnh, xử lý chất thải cũng là vấn đề cần được quan tâm trong phát triển chăn nuôi xanh. Việc sử dụng đệm lót sinh học, chế phẩm vi sinh và các giải pháp xử lý phù hợp có thể góp phần giảm mùi hôi, hạn chế ô nhiễm và cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại.

Đặc biệt, chất thải chăn nuôi sau khi được xử lý đúng quy trình có thể tận dụng để sản xuất phân bón hữu cơ, phục vụ trồng trọt. Đây là hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, giúp giảm lãng phí tài nguyên và tăng hiệu quả sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.

Tại xã Kiều Phú, Hợp tác xã Chăn nuôi và dịch vụ Đồng Tâm là một ví dụ về phát triển chăn nuôi theo hướng sinh học gắn với sản xuất hàng hóa. Theo thông tin từ cơ quan chuyên môn Hà Nội, hợp tác xã có 15 thành viên, quản lý đàn 120 con lợn nái và hơn 1.300 con lợn thương phẩm. Mô hình được giới thiệu là hướng sản xuất chú trọng an toàn sinh học, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Từ thực tế này có thể thấy, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cần đi đôi với tổ chức sản xuất và phát triển thị trường tiêu thụ. Đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp, việc duy trì quy trình chăn nuôi an toàn, kiểm soát chất lượng và bảo đảm nguồn gốc sản phẩm là cơ sở quan trọng để xây dựng uy tín, nâng cao sức cạnh tranh.

Đáng chú ý, Hà Nội cũng đang nghiên cứu các hướng phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn với giết mổ, chế biến và tiêu thụ. Tại Thông báo số 481/TB-VP ngày 6/6/2026, Thành phố ghi nhận đề xuất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam về phát triển tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao, đồng thời yêu cầu các đơn vị liên quan đánh giá kỹ tính khả thi, điều kiện hạ tầng, sử dụng đất, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường trước khi xem xét các bước tiếp theo.

Định hướng này cho thấy việc phát triển chăn nuôi tại Hà Nội không chỉ tập trung vào khâu sản xuất mà còn hướng tới hình thành chuỗi liên kết, nâng cao giá trị gia tăng và đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn của thị trường Thủ đô.

Để các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học phát huy hiệu quả, công tác khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật và hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ cần tiếp tục được chú trọng. Đồng thời, việc phát triển sản xuất phải gắn với điều kiện thực tế của từng địa phương, khả năng đầu tư của hộ chăn nuôi và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm.

Trong quá trình đó, sự liên kết giữa người chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng, xây dựng thương hiệu và ổn định đầu ra.

Từ những mô hình đang triển khai, chăn nuôi an toàn sinh học đang góp phần định hình hướng phát triển nông nghiệp xanh tại Hà Nội. Khi các giải pháp kỹ thuật được áp dụng đồng bộ với quản lý dịch bệnh, bảo vệ môi trường và phát triển thị trường, ngành chăn nuôi Thủ đô sẽ có thêm điều kiện nâng cao hiệu quả kinh tế, cung cấp sản phẩm an toàn và phát triển bền vững.

Minh Thẩm